

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 06/9/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Cúc;

Ông Phạm Văn Hay;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị Q - sinh năm: 1995; (Vắng mặt)

HKTT: Khu phố K, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn H – sinh năm: 1995; (Vắng mặt)

HKTT: Khu phố K, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam số 5, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn được bổ sung tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Cao Thị Q trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn H tự do tìm hiểu, tổ chức cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã S (nay là phường Q, thành phố S) vào ngày 30/9/2016. Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách vợ

chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung khiến vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh H còn chơi bời dẫn đến phải đi chấp hành án phạt tù. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị tha thiết đề nghị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là cháu Trần Văn D sinh ngày 31/3/2017 và Trần Uyên N sinh ngày 20/10/2018. Ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết giao chị nuôi cả 02 cháu. Không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Trần Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với chị Q về thời gian, điều kiện kết hôn cũng như việc vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, rạn nứt kể từ năm 2020 sau khi anh phải đi chấp hành án. Nay chị Q có đơn xin ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn. Vì anh đang chấp hành án tù nên anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh.

Về con chung: Anh thống nhất với chị Q về số con, tên tuổi các con và đồng ý giao cả 02 cháu cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Q, anh H đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đại diện VKS phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các bên đương sự đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về yêu cầu khởi kiện, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Q, anh H đều có hộ khẩu thường trú tại thành phố Sầm Sơn. Chị Q có đơn xin ly hôn. Tại phiên tòa chị Q, anh H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Tòa án thành phố Sầm Sơn thụ lý, đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung:*

Về hôn nhân: Chị Cao Thị Q và anh Trần Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có ĐKKH tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống cả hai bên đều thừa nhận mâu thuẫn kéo dài, tình cảm vợ chồng rạn nứt, thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ nhiều năm nay, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 luật HNGĐ, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q, xử cho chị Q được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị Q, anh H có 02 con chung là cháu Trần Văn D sinh ngày 31/3/2017 và Trần Uyển N sinh ngày 20/10/2018. Ly hôn chị Q yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai cháu, không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Anh H cũng đồng ý vì hiện nay anh đang chấp hành án nên không có điều kiện nuôi dưỡng con. Vì vậy, căn cứ các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Duy, cháu Nhi cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Q, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2-16/NQ-UBTVQH14, chị Q chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14.

Về hôn nhân: Chị Cao Thị Q được ly hôn anh Trần Văn H.

Về con chung: Chị Q và anh H có 02 con chung là cháu Trần Văn D sinh ngày 31/3/2017 và Trần Uyển N sinh ngày 20/10/2018. Giao chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu, anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Q, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Q chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0013322 ngày 05/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (chị Q đã nộp đủ án phí).

Chị Q, anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc ngày niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Sầm Sơn;
- Đường sự;
- Chi cục THA TP. Sầm Sơn;
- UBND phường Q;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Thị Hà